

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/4/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lương Thị Kim Anh

+ Ông Nguyễn Văn Tươi

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/10/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 01/3/2023 giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Võ Thị A – Sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Khối QLA, phường ĐNT, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

2/ Bi đơn: Ông Huỳnh Văn Tr – Sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối QLA, phường ĐNT, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Võ Thị A trình bày: Bà Võ Thị A và ông Huỳnh Văn Tr tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ trước năm 2002 nhưng đến ngày 27/3/2003 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện Nam Trung, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Tr quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác đã có con riêng rồi về nhà gây gỗ, đánh đập bà A nhiều lần, bà A đã bỏ về

nhà cha, mẹ sinh sống hơn 1 năm nay. Vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly nên bà A yêu cầu được ly hôn ông Tr.

Về con chung: Có 02 con chung Huỳnh Thị A T – Sinh ngày 01/4/2002 và Huỳnh Văn T- Sinh ngày 17/01/2008. Hiện nay các con đang sống cùng bà A. Khi ly hôn bà A yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Tr đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giao nhận bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai của ông Tr đối với các yêu cầu khởi kiện của bà A.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết và xét xử vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho bà A được ly hôn ông Tr, con chung giao cho bà A nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà A yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung đối với ông Tr, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn, con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Tr hiện đang cư trú tại phường ĐNT, thị xã Điện Bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông Tr kết hôn vào ngày 27/3/2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông Tr là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà A khai là do ông Tr quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác đã có con riêng rồi về nhà đánh đập bà A nhiều lần, bà A đã bỏ về nhà cha, mẹ sống gần 1 năm nay. Vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly nên bà

A yêu cầu ly hôn ông Tr. Đối với ông Tr trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tr cố tình vắng mặt không có lý do, do đó không có lời khai và yêu cầu của ông Tr đối với việc ly hôn của bà A, không tiến hành được phiên hòa giải để động viên vợ, chồng về đoàn tụ chung sống. Trong trường hợp này xét thấy vợ chồng bà A không còn tình cảm, thực tế hai người không chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu ly hôn của bà A có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận cho bà A được ly hôn với ông Tr phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Huỳnh Thị A T – Sinh ngày 01/4/2002 và Huỳnh Văn T - Sinh ngày 17/01/2008. Cháu T đủ 18 tuổi nên HĐXX không xem xét. Đối với cháu T bà A yêu cầu được nuôi con. Xét yêu cầu của bà A thấy rằng: cháu T có nguyện vọng được sống cùng mẹ sau khi ly hôn, bà A có việc làm, thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con, do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho con, đáp ứng nguyện vọng của con từ 7 tuổi trở lên, đồng thời giữ nguyên môi trường sống của con, HĐXX cần phải giao cháu T cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về khoản cấp dưỡng nuôi con, bà A không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, ông Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung bà A không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Luật phí và Lệ phí, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 147 BLTTDS thì bà A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị A đối với ông Huỳnh Văn Tr về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị A và ông Huỳnh Văn Tr.

2/Về quan hệ con chung: Có 2 con chung

+ Huỳnh Thị AT – Sinh ngày 01/4/2002 (đã trưởng thành)

+ Giao Huỳnh Văn T - Sinh ngày 17/01/2008 cho bà Võ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Võ Thị A không yêu cầu ông Huỳnh Văn Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông Huỳnh Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/Về án phí: Bà Võ Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001302, ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Võ Thị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND phường Điện Nam Trung;
- THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung

